

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị L, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: tổ 7, khu 7, phường GĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;
nơi tạm trú: thôn H, xã H1, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1977.

Nơi thường trú: tổ 7, khu 7, phường GĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Thế T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Thế T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Thế T có 02 con chung là Nguyễn My Tr, sinh ngày 05/7/2013 và Nguyễn Sơn T2, sinh ngày 14/8/2016. Chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Đinh Thị L tự nguyện nộp 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003953 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị L 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố HL;
- Chi cục THADS thành phố HL;
- UBND phường HT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích